

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 26-6-2019

V/v “ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vụ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nghĩa.
2. Ông Đoàn Văn Nhanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Huệ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 03 năm 2019 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Thu H - Sinh năm 1990 - Địa chỉ: ấp 4, xã Mỹ Quý T, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Quốc Kh - Sinh năm 1987 - Địa chỉ: ấp 4, xã Mỹ Quý T, huyện C, tỉnh Long An.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/3/2019 các văn bản tiếp theo bà Trương Thu H trình bày và yêu cầu: Bà và ông Nguyễn Quốc Kh cưới nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Quý Tây ngày 03/4/2015. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến tháng 7 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Bà và ông Kh đã ly thân từ tháng 7 năm 2017, đến tháng 01 năm 2018 ông Nguyễn Quốc Kh đi cai nghiện

tại cơ sở cai nghiện ma túy Tây Ninh (K48) vì gia đình neo đơn và đã ly thân nên bà không có thăm nuôi ông Khiển.

- Về hôn nhân: Bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Quốc Kh.

- Về nuôi con chung: Bà và ông Kh có 01 con chung tên Nguyễn Trương Yến Vy, sinh ngày 11/7/2015 (hiện đang sống với bà). Khi ly hôn bà H yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông Kh cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 04/4/2019, bị đơn là ông Nguyễn Quốc Kh trình bày: Ông thống nhất trình bày của bà H về ngày tháng năm, điều kiện kết hôn, về con chung và việc không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nguyên nhân mâu thuẫn ông Kh cho rằng vợ chồng sống chung không có mâu thuẫn nhưng vào năm 2017 bà Hóa dẫn theo con chung ra đi cho đến nay.

Về hôn nhân: Ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Trương Thu H mà yêu cầu đoàn tụ vì còn thương vợ con.

Về nuôi con chung: Ông và bà H có 01 con chung tên Nguyễn Trương Yến Vy, sinh ngày 11/7/2015 (hiện đang sống với bà H), nếu như phải ly hôn ông yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

Ngày 09/4/2019 bà Trương Thu H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt; ông Nguyễn Quốc Kh đã được tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của ông và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ nhận xét về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự được đảm bảo.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thu H về hôn nhân bà Trương Thu H được ly hôn với ông Nguyễn Quốc Kh; giao con chung tên Yến Vy cho bà H trực tiếp nuôi ông Kh không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu nên không đề cập xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trương Thu H khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Quốc Kh, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Bà Trương Thu H và ông Nguyễn Quốc Kh chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An ngày 03/4/2015. Quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Kh là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình.

[3] Bà Trương Thu H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét đơn khởi kiện của bà H theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

[4] Trong thời gian Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn ông Nguyễn Quốc Kh được tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án, nhưng ông Kh vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Hội đồng xét xử xét đơn khởi kiện của bà H theo quy định tại khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, ông H không được quyền khiếu nại về việc cung cấp chứng cứ và tham gia phiên tòa vì ông không có mặt theo thông báo và giấy triệu tập của Tòa án, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông theo quy định pháp luật.

[5] Tại phiên tòa, nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Hiện các đương sự tranh chấp nhau về hôn nhân, bà H yêu cầu ly hôn ông Kh yêu cầu đoàn tụ và tranh chấp về nuôi con chung.

[6] Đồng thời xét yêu cầu ly hôn của bà H và yêu cầu đoàn tụ của ông Kh: Bà H và ông Kh không đưa ra được tài liệu chứng cứ chứng minh cho trình bày và yêu cầu của ông bà là có căn cứ và hợp pháp. Tuy nhiên xét bà H và ông Kh thống nhất ông bà ly thân từ năm 2017 cho đến nay và việc ông Kh đang chấp hành Quyết định cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tây Ninh bà H không quan tâm, động viên cũng như không đến thăm ông Kh tại cơ sở cai nghiện.

[7] Xét mâu thuẫn giữa bà H và ông Kh đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của bà H có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[8] Ngược lại, từ ngày ông Khiển bà H sống ly thân tháng 7 năm 2017 đến trước ngày ông Kh đi cai nghiện bắt buộc (tháng 01 năm 2018) và hiện nay ông Kh không có biện pháp hữu hiệu để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn đến mất hạnh phúc, mỗi người tự lo cho bản thân, không quan tâm chăm sóc nhau, yêu cầu đoàn tụ của ông Kh là không có căn cứ chấp nhận.

[9] Về nuôi con chung: Xét bà H và ông Kh có 01 con chung Nguyễn Trương Yến Vy, sinh ngày 11/7/2015 (hiện đang sống với bà H). Khi ly hôn bà H yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, nhằm để đảm bảo sự ổn định cuộc sống của con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét việc bà H không yêu cầu ông Kh phải cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện nên ghi nhận.

[10] Xét về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông Kh trình bày không có, không yêu cầu không đề cập giải quyết. Nếu sau này xảy ra tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác là phù hợp.

[11] Về chi phí tố tụng: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trương Thu H tự nguyện chịu 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm nghìn đồng) chi phí tố tụng.

[12] Về án phí, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xét thấy: Bà H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn được khấu trừ 300.000 tiền tạm ứng án phí đã nộp, bà H đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 107 và 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thu H đối với ông Nguyễn Quốc Kh về việc “ly hôn”.

Về hôn nhân: Bà Trương Thu H được ly hôn với ông Nguyễn Quốc Kh.

Về nuôi con chung: Bà Trương Thu H được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Trương Yến Vy, sinh ngày 11/7/2015 (hiện đang sống với bà H), ông Nguyễn Quốc Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Quốc Kh được quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Khi cần thiết, vì quyền và lợi ích của con chung, bà H và ông Kh được quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu, không đề cập giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

Về chi phí tố tụng: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trương Thu H tự nguyện chịu 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm nghìn đồng) chi phí tố tụng.

Về án phí:

Bà Trương Thu H chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (biên lai thu số 0004442 ngày 12/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ), bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Chi cục THADS huyện Đức Huệ;
- Dương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Mỹ Quý Tây
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Thị Vụ